***Kính thưa Thứ trưởng Phùng Đức Tiến, thưa toàn thể Hội nghị,***

Cách đây **10** năm, Việt Nam chỉ đứng thứ **8** trên Bản đồ xếp hạng các quốc gia XK cá ngừ thế giới, nhưng tới năm **2023** Việt Nam đã trở thành nước XK cá ngừ lớn thứ **5** xét về kim ngạch, chỉ sau **Thái Lan, Ecuador, Tây Ban Nha và Trung Quốc.**

Và 1 mốc đáng ghi nhận là kỷ lục **1 tỷ USD XK cá ngừ** năm 2022 cho thấy tiềm năng phát triển của ngành chế biến và XK cá ngừ Việt Nam. Chúng ta có các nhà máy chế biến cá ngừ có công nghệ cao, có kinh nghiệm, có kỹ năng - sản phẩm có uy tín ở cả trăm thị trường.

Với kinh nghiệm hơn **30 năm** trong ngành cá ngừ, tôi tin rằng tiềm năng và dư địa cho ngành cá ngừ Việt Nam còn lớn hơn nhiều nếu như chúng ta nỗ lực vượt qua những thách thức nội tại và giải quyết được những khó khăn với sự quan tâm và hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước.

Theo báo cáo của VASEP, tính tới cuối tháng 5/2024, XK cá ngừ đạt **388 triệu USD**, tăng **22%**, ước nửa đầu năm đạt 457 triệu USD. Các DN chúng tôi kỳ vọng rằng, có thể năm 2024, cá ngừ VN sẽ có cơ hội quay lại **mốc 1 tỷ** USD nếu những bất cập về vấn đề nguyên liệu được tháo gỡ.

Trong cơ cấu giá trị XK cá ngừ những năm gần đây, có tới **hơn 50%** giá trị được tạo ra từ nguồn nguyên liệu nhập khẩu do khai thác trong nước không đáp ứng đủ nhu cầu cho chế biến XK và không ổn định.

**1. Thứ nhất, liên quan nguyên liệu khai thác trong nước:** Nhiều DN trong ngành cá ngừ đều phản ánh là thực sự khó làm giấy xác nhận nguyên liệu (**S/C**). Dù DN đã tăng cường làm việc với các đầu mối và kiểm tra kỹ lưỡng, nhưng vẫn vô cùng thấp thỏm sau khi đã chốt mua xong nguyên liệu

Có nhiều lý do khiến các DN mua nguyên liệu xong không được cấp S/C do một số vấn đề ở các khâu phía trước mà DN rất khó để biết rõ, như vấn đề xác nhận điều kiện ATTP tàu cá hay vấn đề tàu cá khai thác ở vùng biển không đúng quy định…. Dù những tàu cá này vẫn được phép ra khơi khai thác bình thường, được kiểm tra & cho phép cập cảng bình thường.

Hay một tình trạng xảy ra trong 2-3 tháng nay là khá nhiều các tàu cá lắp đặt hệ thống giám sát qua mạng VNPT bị lỗi liên tục làm cho tàu cá mất kết nối giám sát hành trình từ 6 tiếng trở lên, có tàu mất đến 2-3 ngày - ảnh hưởng trực tiếp đến khâu làm giấy S/C của DN.

***Chúng tôi khẩn thiết đề nghị:***

**(1)** các Tỉnh và địa phương triển khai tốt và kịp thời việc xác nhận điều kiện ATTP tàu cá, cảng cá theo quy định tại 2 thông tư ban hành từ năm 2018; cũng như thực hiện nghiêm việc **cho phép xuất bến-cập bến** của tàu cá khi không đủ các điều kiện như pháp luật đã quy định;

**(2)** Bộ NNPTNT xem xét sửa đổi quy định để có thể cấp giấy xác nhận nguyên liệu S/C ngay cho DN khi DN đã hoàn thành việc bốc dỡ nguyên liệu từ tàu cá có sự giám sát của nhân viên cảng về chủng loại, khối lượng... tại cảng cá; có hướng dẫn, chỉ đạo việc giải quyết giấy S/C cho những trường hợp tàu cá bị mất kết nối do lỗi của nhà cung cấp dịch vụ được xác nhận.

**(3)** Kiến nghị Bộ NNPTNT thiết lập số hóa **hệ thống dữ liệu** đầu vào nguyên liệu, liên thông từ cảng cá đến trung ương. Đây là việc rất quan trọng cho công tác quản lý, là thông tin cơ bản để Chính phủ, Bộ NN có các chỉ đạo-quyết sách phù hợp. Chúng tôi đang hy vọng là phần mềm hệ thống Truy xuất nguồn gốc điện tử mà Cục Thủy sản đang hướng dẫn cho các Tỉnh sử dụng sẽ là hỗ trợ được đáng kể vấn đề này.

**2. Hai là, các DN cá ngừ đã cùng VASEP chủ động việc nghiên cứu để tuân thủ tốt Nghị định 37/2024 mới ban hành và có hiệu lực tháng trước.** Tuy nhiên, chúng tôi cũng lại hết sức băn khoăn & quan ngại khi thấy một vài quy định tại Nghị định 37 còn chưa phù hợp, thiếu khả thi và sẽ có những tác động tiêu cực đến sản xuất và XK bình thường của ngành cá ngừ.

Đó là quy định kích thước tối thiểu cho phép khai thác cá ngừ vằn những 500mm (**nửa mét**) – là hoàn toàn không phù hợp với thực tế. Size 500mm trở lên chỉ chiếm tỷ lệ trung bình 5-7% trong các lô khai thác ngừ vằn hiện nay, tiêu chuẩn thương mại quốc tế bình thường hiện nay nhỏ hơn rất nhiều, và đặc biệt chưa thấy quốc gia nào quy định cấm khai thác ngừ vằn nhỏ hơn 500mm, Ủy ban Nghề cá Trung tây Thái Bình dương (WCPFC) cũng chưa có bất cứ báo cáo hay thông báo nào rằng cá Ngừ vằn bị khai thác quá mức hay quy định khai thác theo size cỡ. Quy định này sẽ khiến từ Ngư dân phải thay đổi lưới có kích thước mắt lưới đáp ứng, các tổ chức QL cảng cá thêm tiêu chí “ngư cụ” vào phần kiểm tra cấp phép xuất bến-cập bến, và các DN thì sẽ không có nguồn nguyên liệu ngừ vằn để thu mua sản xuất XK.

Đó là quy định “***Không trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng xuất khẩu***”.

Trước hết chúng tôi không thấy định nghĩa “trộn lẫn….trong cùng 1 lô XK” trong các văn bản pháp lý liên quan (từ Luật Thủy sản đến Nghị định 37), nên thực sự các DN ngành hàng chúng tôi rất lúng túng & hoang mang chỗ này. Chúng tôi không rõ lắm mục đích quản lý ở đây là gì, khi nếu là vì quản lý vi phạm IUU (*không được đánh tráo, trộn lẫn các SP vi phạm IUU*) thì lại rất vướng mắc khi DN đã kiểm soát tốt nguồn gốc, hồ sơ của từng loại nguyên liệu không vi phạm IUU.

Thực tế trong giao thương XNK quốc tế xưa nay, việc ghép container (các thùng hàng hóa khác nhau) hoặc trộn nhiều loại sản phẩm khác nhau trong một sản phẩm đặc thù là việc hết sức bình thường khi mà DN luôn có hồ sơ và kiểm soát tốt từng loại SP khác nhau.

VASEP đã có văn bản báo cáo Bộ NN, và các DN chúng tôi tha thiết đề nghị Bộ NN và Chính phủ xem xét, rà soát, tháo gỡ chỗ này để cộng đồng DN hiểu rõ và tuân thủ đầy đủ quy định liên quan này nhằm thực hiện chống khai thác IUU tốt mà không ảnh hưởng tiêu cực đến các trách nhiệm & quyền tự chủ kinh doanh của DN.

**3. Ba là, liên quan đến nguyên liệu nhập khẩu để chế biến XK:**

Nhìn lại 10 năm trước đây, ngành cá ngừ VN chỉ với vài doanh nghiệp nhỏ lẻ, nguyên liệu NK từ các nước toàn bộ phải **"mua lại**" qua rất nhiều công ty trung gian nước ngoài, giá thành và chi phí nguyên liệu cao do chúng ta phải gánh thêm phần lợi nhuận của các công ty phân phối trung gian.

Đến nay, chúng ta đã hình thành được một ngành hàng cá ngừ **"tỷ đô",** đứng vào top đầu thế giới. Các DN đã lớn mạnh cả về quy mô lẫn công nghệ và đủ bản lĩnh để chiếm lĩnh thị trường toàn cầu, trong đó đặc biệt là thị trường nguồn cung nguyên liệu => yếu tố quyết định tới sự phát triển của ngành hàng. Chúng ta đã tiến đến việc mua "***tận gốc - mua trực tiếp nguyên liệu các tàu đánh bắt của các nước trên vùng các biển quốc tế***", bỏ qua khâu trung gian, rút ngắn chuỗi cung ứng, từ đó giảm đáng kể chi phí nguyên liệu đầu vào. Đây là yếu tố quyết định đến năng lực cạnh tranh trên toàn cầu mà không phải Quốc gia nào cũng có thể làm được như Việt Nam.

Bằng chứng là hàng năm, VN chúng ta đón trung bình trên **20 tàu đánh bắt/tàu cấp đông** của nước ngoài chuyên chở hàng trăm nghìn tấn cá ngừ nguyên liệu trực tiếp vào VN để bán cho các DN VN. Việc này trước đây không hề có. Chuỗi cung ứng nguyên liệu khu vực Đông Nam á đã dịch chuyển sang VN chúng ta thay vì chỉ có Thái Lan như trước đây. VN đang là điểm đến được ưu tiên lựa chọn của các nhà cung ứng nguyên liệu toàn cầu bởi chúng ta có năng lực sản xuất lớn, công nghệ vượt trội và hơn hết là chính sách nhập khẩu nguyên liệu đã được linh hoạt thông thoáng, ưu đãi về thuế quan, tạo thuận lợi về thủ tục nhập khẩu trong quản lý chuyên ngành...vv...vv đã tạo uy tín với các nhà cung cấp lớn.

Trong bối cảnh yêu cầu của các thị trường nhập khẩu ngày càng khó khăn, gần đây VN chúng ta đã ban hành một số quy định mới có liên quan tới việc quản lý nguồn nguyên liệu NK. Điển hình là **QĐ 5523** ký ngày 21/12/2023 của BNN&PTNT và **Nghị định 37/2024** của Chính phủ - trong đó có một số quy định và yêu cầu mới liên quan tới nhập khẩu nguyên liệu để CB xuất khẩu vào EU và NK nguyên liệu bằng container.

Các DN hiểu rằng các quy định này là để đáp ứng các yêu cầu về quản lý NN cũng như đáp ứng yêu cầu của các thị trường, DN rất đồng hành và tuân thủ. Tuy nhiên, những quy định mới cũng đã **gây tác động không nhỏ** tới các nhà cung cấp, gây **tâm lý e ngại khó đáp ứng** được khi phát sinh thêm nhiều yêu cầu về mặt chứng từ có liên quan như: Yêu cầu nội dung chứng nhận trên H/C, yêu cầu chứng từ C/C, giấy phép khai thác, thời gian khai báo trước khi tàu cập cảng *(72hr với tàu cá nước ngoài, 48hr với tàu container là khá dài cho các chặng đến từ các cảng Đông Nam á)..*., một số quốc gia và một số nhà cung cấp đã từ chối các yêu cầu mới này, đồng nghĩa chúng ta sẽ mất đi nguồn cung.

Các DN mong mỏi các cơ quan chức năng trong thực thi các yêu cầu mới cần linh hoạt, vừa có thể đáp ứng yêu cầu của thị trường vừa tránh gây tác động khó khăn thêm đối với các nhà cung cấp để hạn chế và ngăn ngừa chuỗi cung ứng nguyên liệu không còn "cập bến" vào VN mà dịch chuyển về lại Thái lan, quay lại thời kỳ 10 năm trước đây.

Trên đây là chia sẻ của tôi về **3 nhóm vấn đề còn vướng mắc** của ngành cá ngừ nói riêng và ngành hải sản khai thác nói chung. Chúng tôi rất mong Lãnh đạo Bộ NN và các cơ quan thẩm quyền chia sẻ, thấu hiểu và hỗ trợ DN chúng tôi bằng những giải pháp giải quyết khó khăn của ngành.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe Thứ trưởng, các Quý vị đại biểu và toàn thể Hội nghị!

--------------------------- oOo --------------------